

Số: /KH-UBND

Quảng Hòa, ngày tháng 11 năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Giám sát, đánh giá thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện Quảng Hòa**

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn một số nội dung thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ Kế hoạch số 2750/KH-UBND ngày 25/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về giám sát, đánh giá thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 14/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Hòa về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Ủy ban nhân dân huyện Quảng Hòa xây dựng kế hoạch giám sát, đánh giá thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 (viết tắt là chương trình) như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc chấp hành quy định về quản lý chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện ở địa phương, ở cấp cơ sở; xác định mức độ đạt được theo mục tiêu, chỉ tiêu qua đó đánh giá, đề xuất các giải pháp, kiến nghị trong tổ chức thực hiện đảm đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

### **2. Yêu cầu**

Kiểm tra, giám sát thực hiện thường xuyên theo định kỳ hoặc đột xuất đảm bảo thời gian, nội dung theo quy định. Thông tin được tổng hợp đảm bảo độ chính xác, đầy đủ nội dung, báo cáo đúng thời gian quy định.

## **II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ**

### **1. Đối tượng**

Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã, các đối tượng, tổ chức cá nhân có liên quan tham gia thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện.

**2. Thời gian thực hiện:** Từ năm 2022 đến năm 2025 (đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ, kết thúc chương trình; định kỳ 6 tháng, hằng năm và đột xuất).

## **III. NỘI DUNG**

### **1. Nội dung giám sát chương trình**

a) Giám sát cơ quan quản lý chương trình, Ủy ban nhân dân cấp xã

- Theo dõi, kiểm tra việc quản lý thực hiện chương trình: xây dựng các văn bản quản lý, tổ chức thực hiện; lập kế hoạch thực hiện giai đoạn 5 năm và hằng năm; thực hiện và điều chỉnh kế hoạch triển khai chương trình; công tác thông tin, tuyên truyền, tăng cường năng lực quản lý chương trình, dự án thành phần.

- Theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện chương trình: Tiến độ, mức độ, kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ; khối lượng thực hiện các nội dung, hoạt động của chương trình.

- Theo dõi, kiểm tra tình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư, dự toán ngân sách nhà nước: Huy động, sử dụng vốn thực hiện chương trình, dự án thành phần; tình hình sử dụng vốn ngân sách nhà nước trong thực hiện các dự án đầu tư, nội dung hoạt động trong thực hiện chương trình (giải ngân, thanh toán, quyết toán, nợ đọng vốn xây dựng cơ bản (nếu có).

- Theo dõi, kiểm tra việc năng lực tổ chức thực hiện, việc chấp hành quy định về quản lý chương trình, quản lý đầu tư, biện pháp xử lý các vi phạm đã được các cơ quan có thẩm quyền phát hiện, chỉ ra (nếu có).

- Theo dõi, kiểm tra việc chấp hành chế độ giám sát, đánh giá chương trình của chủ dự án thành phần, cơ quan chủ quản chương trình.

- Báo cáo kết quả thực hiện chương trình, kết quả xử lý các khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền và đề xuất phương án xử lý khó khăn, vướng mắc nội dung vượt thẩm quyền.

b) Giám sát của cộng đồng đối với chương trình

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới chịu sự giám sát của cộng đồng. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp chủ trì, tổ chức thực hiện giám sát cộng đồng đối với chương trình.

- Nội dung giám sát cộng đồng đối với chương trình:

+ Việc chấp hành các quy định pháp luật về quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện chương trình; quản lý, sử dụng vốn đầu tư, quản lý ngân sách nhà nước trong thực hiện chương trình.

+ Các dự án đầu tư thực hiện chương trình.

+ Việc lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch, tiến độ thực hiện các nội dung, hoạt động và nhiệm vụ từng nội dung thành phần.

+ Việc thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý đầu tư công, quản lý ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 14 Luật Đầu tư công và Điều 15 Luật Ngân sách nhà nước.

+ Phát hiện những việc làm xâm hại đến lợi ích của cộng đồng; những tác động tiêu cực của dự án đến môi trường sinh sống của cộng đồng; những việc làm gây lãng phí, thất thoát vốn, tài sản của chương trình.

+ Việc tổ chức lấy ý kiến đánh giá của cộng đồng dân cư trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện chương trình.

## **2. Nội dung đánh giá chương trình**

### **a) Đánh giá định kỳ (6 tháng, 01 năm)**

- Đánh giá công tác quản lý chương trình trong năm thực hiện: Kết quả xây dựng chính sách quản lý, tổ chức thực hiện chương trình; công tác điều phối, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện; hoạt động thông tin, tuyên truyền; kết quả triển khai thực hiện phong trào thi đua; công tác theo dõi, giám sát, đánh giá chương trình; việc chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử.

- Kết quả phối hợp giúp đỡ các xã xây dựng nông thôn mới.

- Tình hình huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn: Kết quả phân bổ và sử dụng nguồn vốn trực tiếp thực hiện chương trình; kết quả huy động và sử dụng các nguồn vốn khác...

- Mức độ đạt được kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ so với kế hoạch hàng năm, so với kết quả cùng kỳ năm trước được cấp có thẩm quyền giao.

- Tồn tại, hạn chế chủ yếu và nguyên nhân.

- Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm.

- Đề xuất, kiến nghị (nếu có).

### **b) Đánh giá giữa kỳ**

- Đánh giá công tác quản lý chương trình trong năm thực hiện: Kết quả xây dựng chính sách quản lý, tổ chức thực hiện chương trình; công tác điều phối, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện; thông tin, tuyên truyền; kết quả triển khai thực hiện phong trào thi đua; công tác theo dõi, giám sát, đánh giá chương trình; công tác chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử.

- Kết quả phối hợp giúp đỡ các xã xây dựng nông thôn mới.

- Tình hình huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn: Kết quả phân bổ và sử dụng nguồn vốn trực tiếp thực hiện chương trình; kết quả huy động và sử dụng các nguồn vốn khác...

- Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ gồm: Sự phù hợp của kết quả thực hiện chương trình so với mục tiêu chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; mức độ hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ chương trình đến thời điểm đánh giá so với kế hoạch giai đoạn 05 năm.

- Tồn tại, hạn chế chủ yếu và nguyên nhân.

- Đề xuất các giải pháp thực hiện chương trình từ thời điểm đánh giá đến năm cuối giai đoạn 05 năm; đề xuất điều chỉnh chương trình (nếu có).

- Đề xuất, kiến nghị khác (nếu có).

#### c) Đánh giá kết thúc và đánh giá tác động của chương trình

- Đánh giá công tác quản lý chương trình trong năm thực hiện: Kết quả xây dựng chính sách quản lý, tổ chức thực hiện chương trình; công tác điều phối, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện; thông tin, tuyên truyền; kết quả triển khai thực hiện phong trào thi đua; công tác theo dõi, giám sát, đánh giá chương trình; công tác chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử.

- Kết quả phối hợp giúp đỡ các xã xây dựng nông thôn mới.

- Tình hình huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn: Kết quả phân bổ và sử dụng nguồn vốn trực tiếp thực hiện chương trình; kết quả huy động và sử dụng các nguồn vốn khác...

- Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể của chương trình so với mục tiêu được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đánh giá tác động và hiệu quả đầu tư của chương trình đối với phát triển kinh tế xã hội; tính bền vững của chương trình; bình đẳng giới; môi trường, sinh thái (nếu có).

- Bài học rút ra sau quá trình thực hiện và đề xuất khuyến nghị cần thiết để duy trì kết quả đạt được; các biện pháp để giảm thiểu tác động tiêu cực về xã hội, môi trường (nếu có).

#### d) Đánh giá đột xuất

- Đánh giá công tác quản lý chương trình trong năm thực hiện: Kết quả xây dựng chính sách quản lý, tổ chức thực hiện chương trình; công tác điều phối, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện; thông tin, tuyên truyền; kết quả triển khai thực hiện phong trào thi đua; công tác theo dõi, giám sát, đánh giá chương trình; công tác chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử.

- Kết quả phối hợp giúp đỡ các xã xây dựng nông thôn mới.

- Tình hình huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn: Kết quả phân bổ và sử dụng nguồn vốn trực tiếp thực hiện chương trình; kết quả huy động và sử dụng các nguồn vốn khác...

- Xác định những phát sinh ngoài dự kiến (nếu có), nguyên nhân phát sinh ngoài dự kiến và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; ảnh hưởng của phát sinh đến thực hiện chương trình và khả năng hoàn thành mục tiêu của chương trình.

- Mức độ đạt được kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ so với kế hoạch hằng năm, giai đoạn 05 năm được cấp có thẩm quyền giao.

- Tồn tại, vướng mắc phát sinh và nguyên nhân.

- Phương hướng, giải pháp thực hiện năm tiếp theo.

- Đề xuất, kiến nghị (nếu có).

***Lưu ý:** Các xã báo cáo theo mẫu số 04 kèm theo Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn một số nội dung thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và PTNT.*

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí tổ chức giám sát, đánh giá chương trình do ngân sách Nhà nước đảm bảo.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Phòng Nông nghiệp và PTNT**

Đôn đốc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện nội dung kế hoạch này. Tổng hợp chung kết quả giám sát, đánh giá thực hiện chương trình trên địa bàn và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

##### **2. Các cơ quan, đơn vị có liên quan**

Hướng dẫn, đôn đốc, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã đánh giá các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới, các nội dung phụ trách theo ngành, lĩnh vực của cơ quan, đơn vị mình. Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát bằng văn bản gửi về Ủy ban nhân dân huyện (qua cơ quan thường trực - Phòng Nông nghiệp và PTNT) để tổng hợp.

##### **3. Ủy ban nhân dân cấp xã**

Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch giám sát, phân công trách nhiệm theo dõi cho các thành viên Ban quản lý cấp xã và thực hiện giám sát theo kế hoạch; báo cáo đánh giá theo quy định và chế độ báo cáo.

##### **4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan đoàn thể huyện**

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện chủ trì, phối hợp với các tổ chức thành viên (Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Huyện đoàn thanh niên) chỉ đạo các cấp hội cơ sở tham gia giám sát và đánh giá thực hiện chương trình.

#### **VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

**1. Báo cáo giám sát:** Báo cáo giám sát 06 tháng trước ngày 12/5; báo cáo giám sát năm trước ngày 12/11 hàng năm.

Trong 10 ngày làm việc sau khi kết thúc đợt giám sát, các cơ quan đơn vị, có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã theo các nội dung nêu trên báo cáo bằng văn bản gửi về Ủy ban nhân dân huyện (qua cơ quan thường trực - Phòng Nông nghiệp và PTNT) để tổng hợp.

**2. Báo cáo đánh giá định kỳ, giữa kỳ, cuối kỳ và đột xuất**

- Báo cáo định kỳ: 06 tháng trước ngày 12/5; báo cáo năm trước ngày 12/11 hàng năm.

- Báo cáo giữa kỳ: trước ngày 12/8/2023.

- Báo cáo cuối kỳ: trước ngày 12/8/2025.

- Báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Trên đây là Kế hoạch giám sát, đánh giá thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện Quảng Hòa. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị phản ánh về Ủy ban nhân dân huyện để xem xét, điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế địa phương./.

**Nơi nhận:**

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NN.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Hải**